Câu 1.

Đáp án nào dưới đây là từ ngữ chỉ sự vật?

A. bức tranh

B. tranh giành

C. tranh luận

D. đấu tranh

A. bức tranh

B. tranh giành

C. tranh luận

D. đấu tranh

Câu 2.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết khi thưởng thức những quả nhãn chín ngọt, bạn nhỏ nhớ đến ai?

Nay mùa quả chín

Thơm hương nhãn lồng

Cháu ăn nhãn ngọt

Nhớ ông vun trồng.

(Trần Kim Dũng)

A. ông

B. bố

C. bà

D. mẹ

A. ông

B. bố

C. bà

D. mẹ

Câu 3.

Chọn các từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Cây bàng trong sân trường rất (...), có những tán lá (...) .

A. thanh mảnh - xanh xao

B. cao lớn - xanh um

C. nhỏ nhẹ - xanh rờn

D. nhỏ nhắn - trong xanh

A. thanh mảnh - xanh xao

B. cao lớn - xanh um

C. nhỏ nhẹ - xanh rờn

D. nhỏ nhắn - trong xanh

Câu 4.

Cô giáo của sóc con, chích choè, ong nâu trong đoạn trích sau là:

Chích choè, sóc con và ong nâu là bạn thân. Ba bạn học cùng lớp của cô giáo vành khuyên.

(Minh Ngọc)

A. đại bàng

B. chim công

C. diều hâu

D. vành khuyên

A. đại bàng

B. chim công

C. diều hâu

D. vành khuyên

Câu 5.

Đáp án nào dưới đây là từ ngữ chỉ đặc điểm?

A. đứa bé

B. nhỏ bé

C. cháu bé

D. em bé

A. đứa bé

B. nhỏ bé

C. cháu bé

D. em bé

Câu 6.

Đoạn thơ nào dưới đây nói về cảnh đẹp thiên nhiên?

A.

Bé này bé ơi!

Đừng chơi đất cát

Hãy vào bóng mát

Khi trời nắng to.

B.

Gà con bé xíu

Tíu tít theo sau

Gà mẹ chở che

Không lo mưa nắng.

C.

Em ơi cứ ngủ

Tay anh đưa đều

Ba gian nhà nhỏ

Đầy tiếng võng kêu.

D.

Cánh đồng lúa chín

Vàng như thảm nhung

Theo gió nhẹ rung

Làn hương thơm mát.

A.

Bé này bé ơi!

Đừng chơi đất cát

Hãy vào bóng mát

Khi trời nắng to.

B.

Gà con bé xíu

Tíu tít theo sau

Gà mẹ chở che

Không lo mưa nắng.

C.

Em ơi cứ ngủ

Tay anh đưa đều

Ba gian nhà nhỏ

Đầy tiếng võng kêu.

D.

Cánh đồng lúa chín

Vàng như thảm nhung

Theo gió nhẹ rung

Làn hương thơm mát.

Câu 7.

Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ chỉ sự vật có trong bức tranh sau?

A cartoon of a child lying on the floor in a room with a teddy bear and a cat

Description automatically generated

A. bình hoa, cây đàn, tủ lạnh

B. điện thoại, bàn ghế, bếp ga

C. gấu bông, bình hoa, sách vở

D. máy tính, điện thoại, gấu bông

A. bình hoa, cây đàn, tủ lạnh

B. điện thoại, bàn ghế, bếp ga

C. gấu bông, bình hoa, sách vở

D. máy tính, điện thoại, gấu bông

Câu 8.

Đoạn trích dưới đây thể hiện tâm trạng gì của bạn nhỏ?

Tối nào, bà cũng kể chuyện cho em nghe trước khi đi ngủ. Những câu chuyện bà kể đã đưa em đến với thế giới cổ tích của những nàng tiên và cô Tấm hiền hậu, xinh đẹp. Em rất yêu bà và yêu cả những câu chuyện bà kể mỗi đêm.

(Đông Quân)

A. Bạn nhỏ rất buồn khi được nghe bà kể chuyện.

B. Bạn nhỏ thích thú khi được nghe bà kể chuyện.

C. Bạn nhỏ rất thờ ơ khi được nghe bà kể chuyện.

D. Bạn nhỏ rất tự hào khi được nghe bà kể chuyện.

A. Bạn nhỏ rất buồn khi được nghe bà kể chuyện.

B. Bạn nhỏ thích thú khi được nghe bà kể chuyện.

C. Bạn nhỏ rất thờ ơ khi được nghe bà kể chuyện.

D. Bạn nhỏ rất tự hào khi được nghe bà kể chuyện.

Câu 9.

Những câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn sau?

(1) Bé Nga có nước da mịn màng, trắng trẻo. (2) Mắt bé to tròn, trông thật đáng yêu. (3) Tóc của bé đen nhánh, mềm mượt như tơ. (4) Đôi môi bé đỏ hồng. (5) Mỗi buổi chiều, bố thường bế bé Nga ra công viên chơi. (6) Bé chạy quanh công viên, thích thú xem mọi người tập thể dục.

(Hà My)

A. câu (5) và câu (6)

B. câu (1) và câu (4)

C. câu (2) và câu (3)

D. câu (4) và câu (6)

A. câu (5) và câu (6)

B. câu (1) và câu (4)

C. câu (2) và câu (3)

D. câu (4) và câu (6)

Câu 10.

Đọc đoạn trích sau và cho biết hành trình đi cứu em gái của người anh như thế nào?

Được tin em gái bị chằn tinh bắt, người anh vội lên đường đi cứu. Anh vượt qua bao núi cao, rừng rậm, đến nơi chằn tinh nhốt em gái trên cây cao. Mặc gai đâm, gió quật, người anh gắng sức trèo lên ngọn cây, dùng dao chặt đứt nan lồng, giải thoát cho em gái.

(Theo Hoàng Anh Đường)

A. Hành trình cứu em gái có nhiều khó khăn, thử thách, nguy hiểm.

B. Hành trình cứu em gái tuy khó khăn nhưng được các vị tiên giúp đỡ.

C. Hành trình cứu em gái rất thuận lợi, gặp nhiều may mắn.

D. Hành trình cứu em gái có nhiều bạn bè đồng hành, giúp đỡ.

A. Hành trình cứu em gái có nhiều khó khăn, thử thách, nguy hiểm.

B. Hành trình cứu em gái tuy khó khăn nhưng được các vị tiên giúp đỡ.

C. Hành trình cứu em gái rất thuận lợi, gặp nhiều may mắn.

D. Hành trình cứu em gái có nhiều bạn bè đồng hành, giúp đỡ.

Câu 11.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm giữa anh chị em trong gia đình?

A. Ở hiền gặp lành.

B. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

D. Chị ngã em nâng.

A. Ở hiền gặp lành.

B. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

D. Chị ngã em nâng.

Câu 12.

Đoạn trích dưới đây nói về điều gì?

Khung diều rất chắc chắn. Thân diều được làm bằng ni lông trong suốt. Phần đuôi diều được trang trí bằng những dải dây màu sắc sặc sỡ. Người làm diều còn gắn thêm cho nó một chiếc sáo xinh xinh.

(Sưu tầm)

A. Hướng dẫn cách thả diều

B. Miêu tả cảnh các bạn nhỏ chơi diều

C. Miêu tả về chiếc diều

D. Hướng dẫn cách bảo quản diều

A. Hướng dẫn cách thả diều

B. Miêu tả cảnh các bạn nhỏ chơi diều

C. Miêu tả về chiếc diều

D. Hướng dẫn cách bảo quản diều

Câu 13.

Giải câu đố sau:

Hoa gì nở hướng mặt trời

Vàng như ánh nắng, thắm tươi vườn nhà?

A. hoa thuỷ tiên

B. hoa bằng lăng

C. hoa hướng dương

D. hoa hồng nhung

A. hoa thuỷ tiên

B. hoa bằng lăng

C. hoa hướng dương

D. hoa hồng nhung

Câu 14.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A sea life with fish and coral

Description automatically generated with medium confidence

A. Dọc bên bờ biển là những hàng dừa xanh biếc, rì rào trong gió.

B. Dưới lòng biển sâu, chú rùa và các loài cá, sứa đang tung tăng bơi lội.

C. Mọi người đi dạo bên bờ biển, vừa đi vừa nói cười vui vẻ.

D. Trên mặt biển, những chiếc tàu lớn ra khơi đánh cá.

A. Dọc bên bờ biển là những hàng dừa xanh biếc, rì rào trong gió.

B. Dưới lòng biển sâu, chú rùa và các loài cá, sứa đang tung tăng bơi lội.

C. Mọi người đi dạo bên bờ biển, vừa đi vừa nói cười vui vẻ.

D. Trên mặt biển, những chiếc tàu lớn ra khơi đánh cá.

Câu 15.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A group of children flying kites on a buffalo

Description automatically generated

A. Mấy bạn nhỏ đạp xe trên cánh đồng.

B. Cánh đồng lúa chín vàng như một tấm thảm nhung.

C. Các bạn nhỏ vừa chăn trâu vừa chơi thả diều vui vẻ.

D. Đàn trâu thong thả gặm cỏ dưới chân núi.

A. Mấy bạn nhỏ đạp xe trên cánh đồng.

B. Cánh đồng lúa chín vàng như một tấm thảm nhung.

C. Các bạn nhỏ vừa chăn trâu vừa chơi thả diều vui vẻ.

D. Đàn trâu thong thả gặm cỏ dưới chân núi.

Câu 16.

Điền "ai" hoặc "ay" thích hợp vào chỗ trống:

hoa m [[ai]]

ng [[ay]] ngắn

Câu 17.

Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

hoa [[n]] an

nết [[n]] a

Câu 18.

Điền "che" hoặc "tre" vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả hình ảnh sau:

A green bamboo forest with green leaves

Description automatically generated

Rặng [[tre]] vươn mình [[che]] chở cho những búp măng mới nhú.

Câu 19.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

Trong giờ học nhóm [[,]] Vy hỏi Hoa:

- Cậu đã làm xong bài tập chưa [[?]]

Hoa trả lời:

- Bài toán này khó quá [[!]] Tớ chưa giải được.

- Chúng mình cùng làm nhé!

Hai bạn nhỏ chụm đầu vào nhau, cùng thảo luận để tìm ra cách giải.

Câu 20.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

Cuối tuần, Hoa sang nhà Hiền chơi [[.]] Vừa đến cổng, Hoa đã gọi bạn:

- Hiền ơi, cậu có ở nhà không [[?]] Mở cửa cho tớ với!

Hiền thấy bạn đến, mừng rỡ ra sân đón:

- Tớ đây. Trời nắng quá [[!]] Vào nhà thôi Hoa!

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Trong mấy tháng hè, sân trường yên tĩnh, vắng lặng.

Câu văn trên có [[2]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 22.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Có công mài sắt có ngày nên [[kim]] .

Câu 23.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kiến [[tha]] lâu cũng đầy tổ.

Câu 24.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ ngữ chỉ đồ dùng học tập hoàn chỉnh.

keo [(dán)]

thước [(kẻ)]

bút [(chì)]

Câu 25.

Hãy ghép các từ ngữ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

bánh kẹo, bún chả [(Từ ngữ chỉ sự vật)]

nấu nướng, vui chơi [(Từ ngữ chỉ hoạt động)]

xinh xắn, mềm mỏng [(Từ ngữ chỉ đặc điểm)]

Câu 26.

Hãy ghép các từ ngữ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

xinh xắn, giỏi giang [(Từ ngữ chỉ đặc điểm)]

đi bộ, ca hát [(Từ ngữ chỉ hoạt động)]

cái lược, cặp sách [(Từ ngữ chỉ sự vật)]

Câu 27.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu giới thiệu hoàn chỉnh.

Hoa đào [(là loài hoa của mùa xuân.)]

Hoa phượng [(là biểu tượng của mùa hè.)]

Hoa sữa [(là loài hoa nở vào mùa thu.)]

Câu 28.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu giới thiệu hoàn chỉnh.

Cậu Quân [(là em trai của mẹ em.)]

Bà ngoại [(là người sinh ra mẹ em.)]

Bà nội [(là người sinh ra bố em.)]

Câu 29.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Bầu trời mùa thu [(trong xanh, êm dịu.)]

Mặt trăng [(tròn vành vạnh như cái đĩa.)]

Những ngôi sao [(nhỏ xíu, lấp lánh trên bầu trời đêm.)]

Câu 30.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

Con có cha [(như nhà có nóc.)]

Con có mẹ [(như măng ấp bẹ.)]

Con hơn cha [(là nhà có phúc.)]